

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Đầu năm học 2025 – 2026

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường THCS Ninh Khang
Địa chỉ	Phố Phú Gia, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại	0982455785
Email	
Công thông tin điện tử	https://ninhbinh.edu.vn/thcsninhkhang

2. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th Sỹ	ĐH	CD	TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số CB, GV, NV	22			20	2		5	17		18	3		
1	Giáo viên	19			17	2		5	14					
1	Toán - Lý	3			3				3					
2	Toán - Hóa	2			2				2					
3	Sinh - KTNN	1				1		1						
4	Sinh - Địa	1				1		1						
5	Văn	2			2				2					
6	Văn - Sử	1			1				1					
7	Văn - Địa	1			1				1					
8	Sử	1			1				1					
9	T.Anh	2			2				2					
10	GDTC	1			1			1						
11	Âm nhạc	1			1			1						
12	Mĩ thuật	1			1			1						

13	Lý - Tin	1		1				1					
II	TPT Đội	1		1			1						
III	Cán bộ QL	2		2				2					
1	Hiệu trưởng	1		1				1					
2	Phó HT	1		1				1					
IV	Nhân viên	1		1									
1	NV văn thư	0											
2	NV kế toán	1		1									
3	Thủ quỹ	0											
4	NV y tế	0											
5	NV thư viện	0											
6	NV thiết bị	0											
7	NV hỗ trợ GD người KT	0											
8	NV CNTT	0											

3. Thông tin cơ sở vật chất của nhà trường

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Số điểm trường	1		
II	Tổng diện tích		9.141m ²	
1	Sân chơi,	1	2.000m ²	
2	Sân tập TDTT	2	1.500 m ²	
3	Vườn trường	1	600 m ²	
III	Phòng học, phòng BM			
1	Phòng học	10	48 m ² /phòng	Kiên cố
2	Phòng thực hành bộ môn	7	54 m ² /phòng	Kiên cố
4	Bình quân lớp/phòng học	1		
5	Bình quân học sinh/lớp	31,8		
III	Phòng phục vụ học tập			
1	Phòng thư viện	1	48m ²	
2	Phòng thiết bị	1	48m ²	
3	Phòng truyền thống Đoàn, Đội	1	48m ²	
4	Phòng tư vấn học đường	1	48m ²	
IV	Phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng, PHT	2	15m ²	
2	Phòng Kế toán	1	15m ²	
3	Phòng Văn thư – Thủ quỹ	1	15m ²	
4	Phòng họp	1	45m ²	

5	Phòng SH tổ CM	2	15m ²	
6	Phòng y tế	1	15m ²	
7	Phòng Công đoàn	1	15m ²	
V	Khu phụ trợ			
1	Phòng bảo vệ	1	10m ²	
2	Phòng kho	2	30m ²	
3	Nhà VS dành cho HS	1	40m ²	
4	Nhà VS dành cho GV	1	10m ²	
5	Lán xe dành cho HS	1	300m ²	
6	Lán xe dành cho GV	1	30m ²	
VI	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu			
1	Tổng số TBDH tối thiểu hiện có theo quy định		Tỷ lệ đáp ứng yêu cầu	
1.1	Khối lớp 6		90%	
1.2	Khối lớp 7		90%	
1.3	Khối lớp 8		80%	
1.4	Khối lớp 9		80%	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		Tỷ lệ thiếu so với QĐ	
2.1	Khối lớp 6		10%	
2.2	Khối lớp 7		10%	
2.3	Khối lớp 8		10%	
2.4	Khối lớp 9		20%	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	22	91%	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	10	01	
2	Cát xét	0	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector	1		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,03m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
	Nội dung			Có	Không	
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh			x		

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

4. Chất lượng giáo dục của trường THCS Ninh Khang Năm học 2024 - 2025 (sau thi lại)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại học sinh cuối năm học					
1	- Học sinh XL Xuất sắc (%)	0				
2	- Học sinh XL Giỏi (%)	83	23	22	23	15
3	- Học sinh XL đạt	118	40	35	25	20
3	- Học sinh XL chưa đạt (%)	2				2
II	Số học sinh đạt giải các kỳ thi HSG					
1	Cấp huyện/TP	3			3	
2	Cấp tỉnh	0				
3	Quốc gia	0				
III	Số học sinh dự xét TN	68				68
IV	Số học sinh được công nhận TN	66				66
V	Số HS chuyên đi, chuyên đến, lưu ban, bỏ học					
1	Số HS chuyên đi	2	2			
2	Số HS chuyên đến	0				
3	Số HS lưu ban	0				
4	Số HS bỏ học	0				

5. Kết quả tuyển sinh và quy mô trường lớp năm học 2025 – 2026:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Kết quả tuyển sinh	444	121	116	110	97
II	Quy mô trường lớp					
1	Số HS nữ	206	59	53	42	52
2	Bình quân HS/lớp	40,36	40,3	38,67	36,67	48,5
3	Số học sinh dân tộc thiểu số	1				1
4	Số HS khuyết tật	0				

6. Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2025 – 2026:

6.1. Chỉ tiêu:

Kết quả xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm học:

Kết quả	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học tập	90	20.0	200	45.0	150	34.0	4	1.0
Rèn luyện	420	94.5	24	5.5	0	0	0	0

Kết quả thi HSG: 2 em đạt giải HSG văn hóa cấp tỉnh. Toàn đoàn đứng thứ 150-200/toàn tỉnh; đứng thứ 10-12/23 trường THCS trong phường Hoa Lư

Kết quả xét tốt nghiệp THCS: 100% đỗ TN THCS

Chất lượng thi tuyển sinh vào THPT: 70,0% HS tốt nghiệp THCS đỗ vào THPT hệ công lập. Trong đó có 2 học sinh đỗ vào chuyên Lương Văn Tụy.

Trung bình điểm thi đứng thứ 150 – 200/toàn tỉnh, đứng thứ 8 – 10/23 trường THCS trong phường Hoa Lư.

Kết quả thi TĐTT: đứng thứ 10-12/23 trường trong phường Hoa Lư.

Kết quả kiểm định CLVH lớp 6, lớp 9 đứng thứ 150 – 200/toàn tỉnh, đứng thứ 8 – 10/23 trường THCS trong phường Hoa Lư.

6.2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục các môn học phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương, bám sát chương trình GDPT 2018.
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng.
- Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM.
- Nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học ngoại ngữ.

6.3. Giải pháp:

* Xây dựng kế hoạch giáo dục:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát hướng dẫn của Bộ, của Sở, Phòng GD&ĐT; xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

* Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đúng hướng dẫn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường:

+ Buổi 1: dạy chương trình chính khóa theo Kế hoạch giáo dục.

+ Buổi 2: căn cứ vào nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của đơn vị, nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi một số môn văn hóa đối với lớp 8, 9; bồi dưỡng

một số đội tuyển TDTT; phụ đạo cho học sinh chưa đạt về học tập; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; sinh hoạt các CLB...

- Phân công giáo viên giảng dạy các môn học, đặc biệt là môn KHTN, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện các hoạt động giáo dục của giáo viên, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên của nhà trường.

+ Đối với môn KHTN: Phân công GV dạy học đảm bảo yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của GV. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với việc phân công giáo viên dạy, đảm bảo tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm lớp trực tiếp giảng dạy Hoạt động trải nghiệm. Xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Thời lượng và thời gian dạy Hoạt động trải nghiệm không trùng với thời gian chào cờ đầu tuần và thời gian sinh hoạt lớp. Các tiết dạy Hoạt động trải nghiệm được tính riêng, không trùng với số tiết tính cho công tác chủ nhiệm lớp.

+ Đối với nội dung GDĐP: Căn cứ vào nội dung Tài liệu GDĐP tỉnh Ninh Bình gắn với các môn học, nhà trường phân công giáo viên dạy học các môn học dạy các chủ đề phù hợp. Giáo viên dạy học chủ đề của môn học nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với môn học đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra đánh giá. Nhà trường phân công một giáo viên trong số các giáo viên dạy các nội dung GDĐP chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định chọn kết quả kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định. Giáo viên chủ trì đại diện các giáo viên dạy GDĐP vào điểm, nhận xét và ký xác nhận trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, Học bạ học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục STEM trong dạy học môn Toán và các môn KHTN. Chỉ đạo, tổ chức tốt chuyên đề dạy học STEM trong các môn KHTN. Thành lập Câu lạc bộ STEM và nghiên cứu KHKT, tổ chức CLB hoạt động nghiêm túc, hiệu quả.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh;

* Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác, sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn Tiếng Anh, tăng cường ứng dụng CNTT thông qua sử dụng các website, phần mềm, ứng dụng AI nhằm tạo môi trường dạy học sâu rộng, khuyến khích học sinh tự học, nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB Tiếng Anh trong nhà trường.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Khuyến khích giáo viên thực hiện ứng dụng AI trong việc thiết kế các hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy.

- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

- Tăng cường phối hợp với các trường trong cụm để tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các chuyên đề, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:*

- Chỉ đạo thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục THCS; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Đối với môn Tiếng Anh, bài kiểm tra, đánh giá cuối kì cần đảm bảo đủ 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Việc kiểm tra, đánh giá lại: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

7. Các khoản thu trong trường học năm học 2025 - 2026

TT	Tên các khoản thu	Mức thu thực tế đối với HS ở các khối lớp	Tổ chức nào thu, chi
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ HDGD		
1	Nước uống, nước sinh hoạt dành cho học sinh	15.000đ//HS/tháng	Nhà trường
2	Vệ sinh	15.000đ/HS/tháng	Nhà trường
3	Trông coi xe đạp	10.000đ/HS/tháng	Nhà trường
4	Học phẩm	60.000đ/HS/năm	Nhà trường
II	Các khoản thu khác		
1	Bảo hiểm thân thể học sinh	150.000đ/năm	Công ty bảo việt
2	Bảo hiểm Y tế học sinh	631,800đ/năm	BHXH
III	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha, mẹ học sinh	Tự nguyện	Ban đại diện CMHS

Ninh Khang, ngày 30 tháng 9 năm 2025

HIỆT TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NINH KHANG
CHU THỊ PHƯƠNG